

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	6,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	6.2%	17.9%

DT thuần	2024		
	356	YoY	▲ 35.0
	tỷ VNĐ		▲ 10.8%

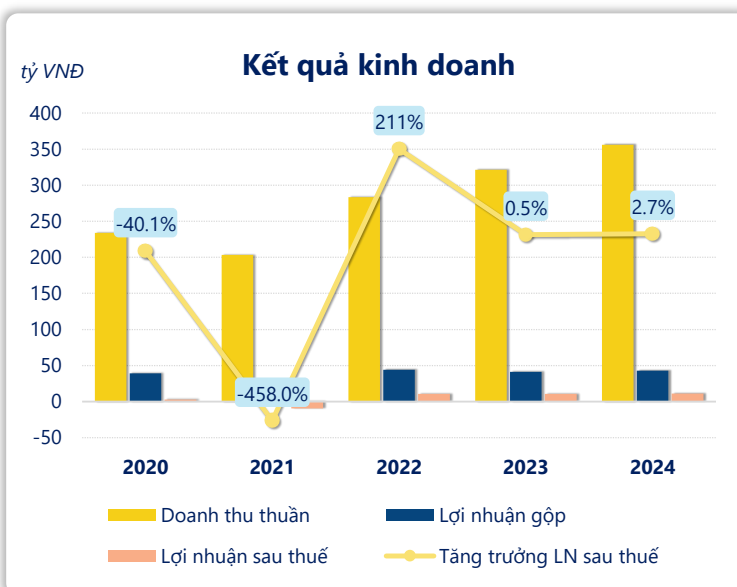
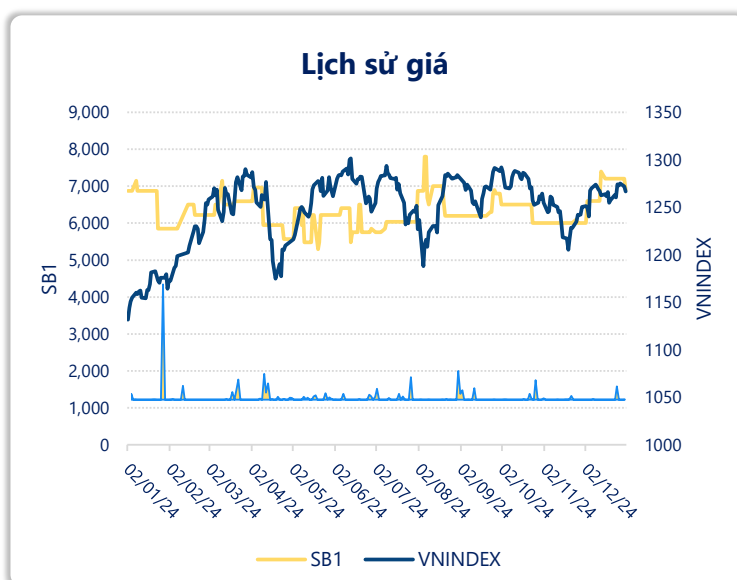
LN gộp	2024		
	42.9	YoY	▲ 1.70
	tỷ VNĐ		▲ 4.2%

LN thuần	2024		
	14.5	YoY	▲ 1.30
	tỷ VNĐ		▲ 9.8%

LN sau thuế	2024		
	11.0	YoY	▲ 0.30
	tỷ VNĐ		▲ 2.7%

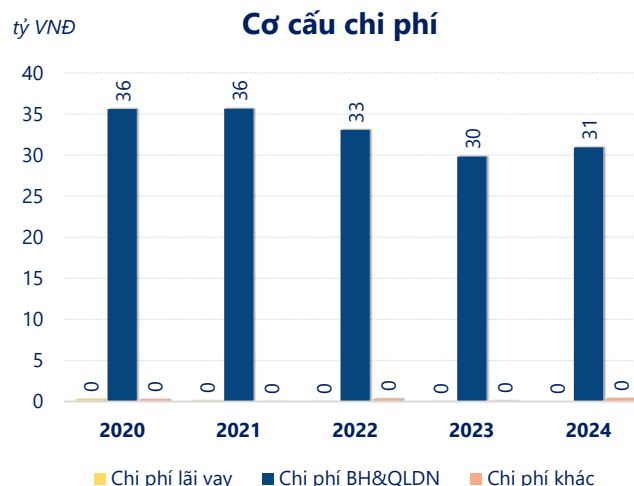
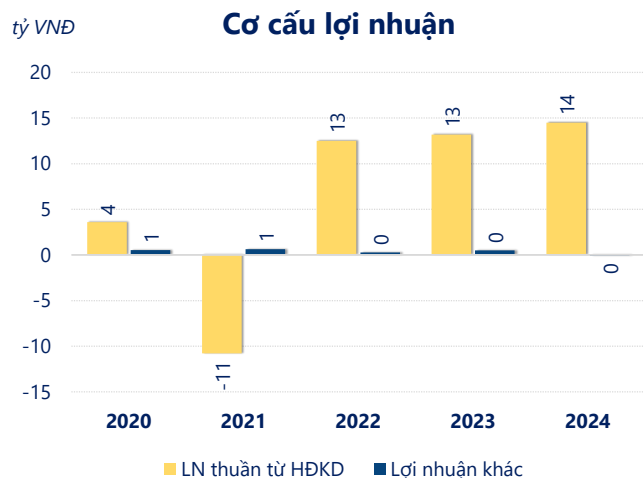
ROE	2024		
	8.3%	+/- YoY	▲ 0.1%

ROA	2024		
	5.6%	+/- YoY	▼ 0.1%



Kết quả kinh doanh **SB1** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 10.8%** đạt **356.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 11.02 tỷ đồng **tăng 2.75%**.

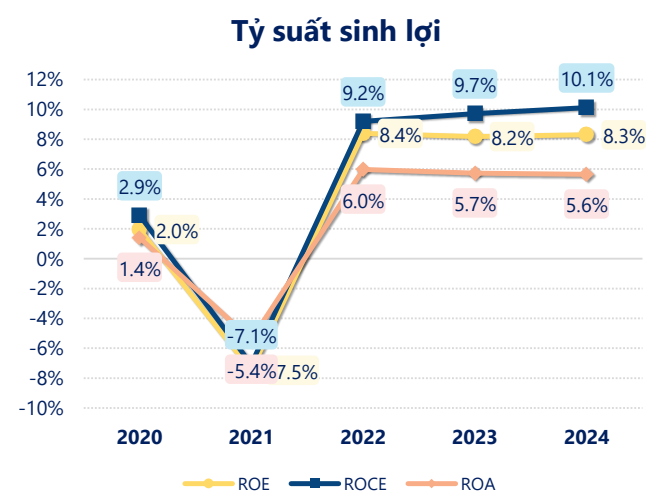
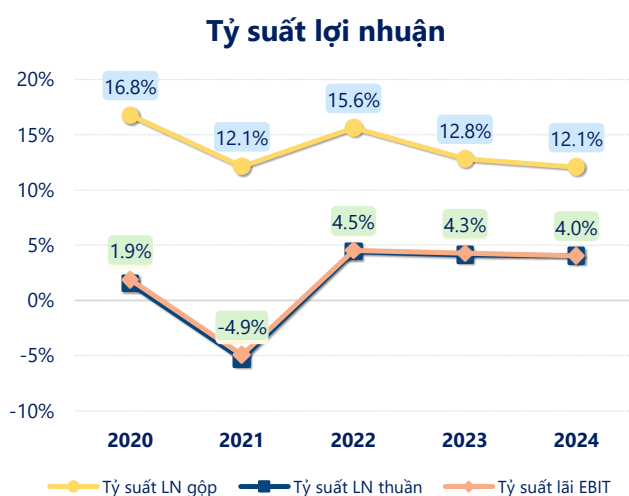
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **8.30%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **SB1** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **14.47** tỷ đồng, **tăng lên 1.29** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (6.59 tỷ đồng) là 7.88 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **30.95** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.37** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

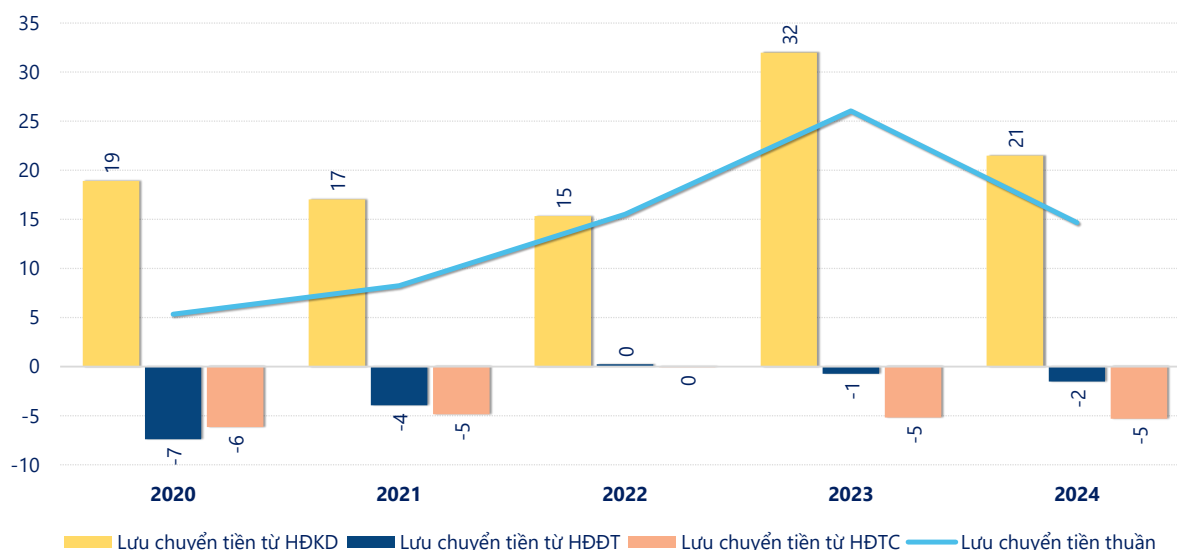
ROE của SB1 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **8.30%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	234	203	283	321	356
Giá vốn hàng bán	195	179	239	280	313
Lợi nhuận gộp	39.2	24.6	44.2	41.2	42.9
Doanh thu HĐTC	0.26	0.31	1.36	1.84	2.49
Chi phí TC	0.29	0.10	0.04	0.04	0
Chi phí lãi vay	0.29	0.10	0.04	0.04	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	12.7	14.5	14.7	14.2	14.5
Chi phí QLDN	22.9	21.1	18.4	15.6	16.5
LN thuần từ HĐKD	3.59	-10.8	12.5	13.2	14.5
Lợi nhuận khác	0.53	0.64	0.27	0.49	-0.07
LN trước thuế	4.12	-10.1	12.8	13.7	14.4
Lợi nhuận sau thuế	2.68	-9.58	10.7	10.7	11.0
LNST của CĐ cty mẹ	2.68	-9.58	10.7	10.7	11.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SB1 bằng **14.68** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (26.05 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **21.50** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.51** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-5.31** tỷ đồng.